

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 212/2024/QĐST-HNGĐ

Quận G, ngày 11 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1985;

2/ Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: **B khối B, chung cư L, số C đường N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Đức T** và bà **Đỗ Thị H** tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 89, do **Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh** cấp ngày 06/8/2020. Hiện nay tình cảm không còn, mạnh ai nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai người yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

- Tài sản chung: Hai bên đương sự thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Đức T** và bà **Đỗ Thị H** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 89, ngày 06/8/2020 của **Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh**, không còn giá trị).

- Về con chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

- Tài sản chung: Hai bên đương sự thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000

đồng (ba trăm ngàn đồng), ông **Nguyễn Đức T** và bà **Đỗ Thị H** phải chịu. Ông **Nguyễn Đức T** và bà **Đỗ Thị H** đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0038116 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Nguyễn Đức T** và bà **Đỗ Thị H** đã nộp đủ Lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố N